

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và chế biến thực phẩm đông lạnh An Nhơn tại thôn Tân Dương, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn của Công ty TNHH Sản xuất chế biến thực phẩm Quy Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và chế biến thực phẩm đông lạnh An Nhơn của Công ty TNHH Sản xuất chế biến thực phẩm Quy Nhơn tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 21/5/2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và chế biến thực phẩm đông lạnh An Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 186/CV ngày 18/6/2021 của Công ty TNHH Sản xuất chế biến thực phẩm Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 623/TTr-STNMT ngày 22/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và chế biến thực phẩm đông lạnh An Nhơn của Công ty

TNHH Sản xuất chế biến thực phẩm Quy Nhơn với các nội dung chính tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của Công ty TNHH Sản xuất chế biến thực phẩm Quy Nhơn

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND xã Nhơn An theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải của dự án về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

4. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

5. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

6. Trường hợp dự án triển khai sau thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM, Chủ dự án phải lập lại Báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn An;
- Chủ dự án;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM TẬP TRUNG VÀ CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH AN NHƠN CỦA CÔNG TY TNHH
SẢN XUẤT CHẾ BIẾN THỰC PHẨM QUY NHƠN
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____ / ____ /2021 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. *Tên dự án:* Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và chế biến thực phẩm đông lạnh An Nhơn

1.2. *Chủ đầu tư:* Công ty TNHH Sản xuất chế biến thực phẩm Quy Nhơn.

1.3. *Địa điểm:* Thôn Tân Dương, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn.

1.4. *Phạm vi, quy mô dự án:* Tổng diện tích dự án là 17.045,87 m², công suất giết mổ là 500 con heo thịt/ngày, 30 con trâu bò/ngày, 1.000 gia cầm/ngày và 1.000 tấn thịt heo, bò đông lạnh/năm.

1.5. *Các hạng mục công trình chính của dự án:* Khu nhốt và khu giết mổ gia súc, gia cầm; khu nhốt cách ly; khu xử lý nước thải.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. *Các tác động môi trường chính của dự án:*

- Giai đoạn thi công xây dựng: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải.

2.2. *Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Nước thải từ sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 1,65 m³/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 11,3 m³/ngày.đêm, nước thải sản xuất phát sinh khoảng 182,76 m³/ngày.đêm.

- Tính chất nước thải: nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

2.3. *Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi từ quá trình phát quang, san gạt mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu và thi công dự án.

- Giai đoạn hoạt động: các phương tiện giao thông ra vào dự án; mùi hôi từ các hoạt động giết mổ, xử lý nước thải (biogas) và tập kết rác thải.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường:

- Giai đoạn xây dựng: CTR sinh hoạt phát sinh khoảng 1,7 kg/ngày; CTR xây dựng (gạch vỡ, đá, sắt thép, giấy, bao xi măng, xà bần...) phát sinh khoảng 19,3 kg/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: CTR sinh hoạt phát sinh khoảng 34,2 kg/ngày, CTR sản xuất phát sinh khoảng 3.113 kg/ngày.

- Tính chất của CTR: CTR có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi và vi khuẩn gây bệnh.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

- Giai đoạn xây dựng: phát sinh khoảng 12 kg.

- Giai đoạn hoạt động: phát sinh khoảng 35 kg/năm (chưa tính khối lượng gia súc - gia cầm chết do dịch bệnh).

- Tính chất CTNH: chủ yếu là dầu mỡ, giẻ lau, pin, ắc quy chì thải, bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in, bao bì - chai lọ đựng thuốc bệnh, mầm bệnh từ gia súc - gia cầm chết... chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:

a. Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ nhà vệ sinh qua bể tự hoại 3 ngăn có chống thấm kết hợp với nước thải từ các bồn rửa (được thu gom vào các hố ga có song chắn rác) dẫn về hệ thống xử lý nước thải để được xử lý.

b. Nước thải sản xuất: Nước thải được thu gom về các hố thu, mương bê tông và dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày để xử lý đảm bảo đạt theo QCVN 62-MT:2016/ BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, cột B (kq = 0,9; kf = 1,0) trước khi bơm về sông Gò Chàm (phía Nam dự án) bằng hệ thống đường ống HDPE (đường kính 80 cm, chiều dài 1 km) dọc theo đường bê tông hiện trạng phía Đông, tọa độ điểm xả thải: 1.538.154; 594.848.

- Sơ đồ công nghệ xử lý: Nước thải sản xuất (nước thải từ các khu vực nhốt và giết mổ) và nước thải sinh hoạt → hố gom → mương tách rác → bể thu gom (tách phân) → bể biogas 1 → bể biogas 2 → bể kỵ khí tiếp xúc → bể lắng kỵ khí → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → bể sục cở → máy bơm → Tuyến ống dẫn nước thải → sông Gò Chàm.

- Quy trình vận hành: nước thải được gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày tại phía Tây dự án, sau đó nước thải được đưa về bể sục cở trước khi bơm ra nguồn tiếp nhận. Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế vận hành tự động.

c. Nước mưa chảy tràn: được thu gom hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải gồm công ngầm bê tông ly tâm đường kính 600 cm, 800 cm, mương đáy đan (0,4 m x 0,5m) và thoát ra mương hiện trạng ở phía Bắc dự án.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Sử dụng phương tiện vận chuyển gia súc sống và xe đông lạnh đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y, mặt sàn đảm bảo kín, không để rò rỉ chất thải ra môi trường; vệ sinh sạch sẽ xe vận chuyển và phun thuốc sát trùng sau mỗi ngày làm việc; chờ đúng tải trọng cho phép, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về xe lưu thông trên đường.

- Thu hồi và tái sử dụng khí gas từ bể biogas để làm nhiên liệu đốt.- Trồng cây xanh cách ly xung quanh Dự án với diện tích 3.783,8 m² (chiếm 22,2% diện tích dự án), cụ thể:

+ Dải cây xanh góc phía Tây Nam hệ thống xử lý nước thải và 1 phần phía Nam dự án có bề rộng 20 m.

+ Dải cây xanh phía Nam dự án bề rộng 10 m.

+ Dải cây xanh phía Tây và Bắc dự án bề rộng 6 m.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH:

- CTR sinh hoạt: trang bị các thùng rác chuyên dụng và hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý.

- CTR sản xuất:

+ Phân từ khu nuôi nhốt, phân và các chất chứa trong dạ dày, ruột từ khu giết mổ (được chứa trong thùng chứa bằng inox có nắp đậy) và bùn từ hầm Biogas (được hút định kỳ) được thu gom và đưa về 01 máy ép phân có công suất 20 m³/giờ. Phân và bùn sau khi xử lý qua máy ép phân được đóng bao và lưu giữ trong khu vực lưu chứa CTR có diện tích khoảng 15 m², xây tường, có mái che (nằm cạnh hệ thống xử lý nước thải) để cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu thu mua hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý.

+ Da lợn, nội tạng phế thải, mẫu xương và thịt vụn hư hỏng: được thu gom vào các túi nilon buộc kín miệng đặt trong thùng rác, sau đó tập trung về 03 khu vực tập kết bên trong mỗi nhà xưởng (có tường bằng tôn bao che), diện tích khoảng 5 m²/khu vực và ký Hợp đồng với đơn vị chức năng đảm bảo thu gom vào mỗi buổi sáng ngay sau khi giết mổ.

- CTNH: bố trí khu vực lưu giữ CTNH tại phía Tây Bắc dự án có diện tích 25 m² (bên trong có các thùng chuyên dụng) và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn:

Giai đoạn hoạt động: áp dụng biện pháp gây ngắt bằng điện để hạn chế tiếng ồn từ gia súc, gia cầm; hoạt động vận chuyển, nhốt tạm và giết mổ thực hiện vào đêm khuya đến rạng sáng để không ảnh hưởng đến các khu dân cư lân cận.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Xây dựng bể sự cố có thể tích 200 m³ bằng bê tông cốt thép, đảm bảo lưu chứa 01 ngày trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải có sự cố.
- Định kỳ kiểm tra hệ thống điện, các phụ tải (dây dẫn, thiết bị sử dụng điện) đảm bảo an toàn điện.
- Định kỳ kiểm tra áp suất khí biogas.
- Lắp đặt và định kỳ kiểm tra, bảo trì van khóa hệ thống họng cứu hỏa đảm bảo tất cả các tuyến ống hoạt động tốt khi có hỏa hoạn.
- Chỉ cho nhập gia súc, gia cầm có nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y có thẩm quyền và vệ sinh, khử trùng xe vận chuyển, khu nhốt, khu giết mổ, khu nhốt cách ly để ngăn ngừa, ứng phó với dịch bệnh. Cách ly khu nhốt cách ly, báo cáo ngay với cơ quan thú y nếu phát hiện có gia súc, gia cầm mắc bệnh và triển khai ngay các biện pháp xử lý theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

4. Danh mục bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m³/ngày, tuyến ống HDPE dẫn nước thải về nguồn tiếp nhận; đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu vào, đầu ra hệ thống xử lý nước thải.
- Khu vực lưu chứa CTR thông thường, CTNH, máy ép phân.
- Trồng cây xanh cách ly xung quanh dự án (chiếm 22,2 % diện tích dự án).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại, Chủ dự án thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn vận hành thử nghiệm:

- Vị trí, thông số và tần suất giám sát: thực hiện theo quy định tại điểm 1 Điều 10 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

- Quy chuẩn so sánh: cột B QCVN 62-MT:2016/BTNMT với hệ số Kq = 0,9; Kf = 1.

5.2. Giai đoạn vận hành thương mại:

a. Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: 02 điểm (01 điểm tại hồ gom nước thải trước xử lý, 01 điểm nước thải sau khử trùng).

- Các chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, tổng N, Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: cột B QCVN 62-MT:2016/BTNMT với hệ số K_q = 0,9; K_f = 1.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

b. Giám sát việc thu gom chất thải rắn và chất thải nguy hại: về số lượng, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ.